TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2018/HS-ST
Ngày: 22-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Thanh**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Nguyễn Huỳnh Hoa**.
2. Bà **Phạm Thị Hương**.

Thư ký phiên tòa: BàTrần Thị Thanh Tâm**,** Thư ký Toà án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Đy Na – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 09 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/QĐXXST-HS, ngày 04/10/2018 đối với các bị cáo:

1/ Lâm Văn H, sinh năm: 1993; Nơi sinh: Vĩnh Châu, Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp 1, xã 2, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Nuôi tôm; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm Hoàng V (s) và bà Lâm Kim H1 (s); Anh em ruột có 03 người (lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất là bị cáo); có vợ là chị Pen Thị N và có 01 người con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/3/2018 cho đến nay; (Bị cáo có mặt).

2/ Thạch T, sinh năm: 1989; Nơi sinh: Vĩnh Châu, Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp 2, xã 2, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa: 1/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thạch C (s) và bà Lâm Thị H2 (s); có 05 anh em lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1998; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/3/2018 cho đến nay; (Bị cáo có mặt).

3/ Ngô Háo H3, sinh năm: 1996; Nơi sinh: Vĩnh Châu, Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp 3, xã 2, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Đức H4 (s) và bà Thạch Thị P (s); Anh em ruột có 04 người (lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2004); có vợ là chị Tăng Thị Na Đ và có 01 người con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/3/2018 cho đến nay; (Bị cáo có mặt).

4/ Dương P1, sinh năm: 1993; Nơi sinh: Vĩnh Châu, Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp 4, xã 2, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:

Việt Nam; Con ông Dương Rô S (s) và bà Kim Thị L (s); Anh em ruột có 03 người (lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất là bị cáo), có vợ là chị Tăng Thị Si M và 02 người con lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/3/2018 cho đến nay; (Bị cáo có mặt).

5/ Lâm Bé T1, sinh năm: 1997; Nơi sinh: Vĩnh Châu, Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp M, xã N, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm Đ (c) và bà Trần Thị D (s); Anh em ruột có 04 người (lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất là bị cáo); có vợ là chị Thạch Thị L và 01 người con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/3/2018 cho đến nay; (Bị cáo có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo H: Bà Lương Thị Ngọc H5- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo T: Ông Nguyễn Xuân T2- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

Người bào chữa cho các bị cáo H3, P1, T1: Ông Triệu Du N- Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- **Bị hại:** Trần Quốc C, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Số nhà 71, đường A, Khóm B, Phường C, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Quách H6 (H6), sinh năm 1987. Nơi cư trú: Khóm D, Phường E, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

+ Thạch T3, sinh năm 1973. Nơi cư trú: ấp P, xã Q, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

- Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng*:* Dương Tuấn L (B), sinh năm 1989; Nơi cư trú: Khóm M, Phường N, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

Người phiên dịch tiếng khmer: Ông Sơn C, Cán bộ đài truyền thanh thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

Người phiên dịch tiếng Hoa: Ông Triệu Khánh L, cán bộ hưu trí Phường 1, thị xã Vĩnh Châu. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 08/10/2017 do Lâm Văn H, Thạch T có mâu thuẫn từ trước với tên B (không rõ họ và địa chỉ) ở Phường 1, thị xã Vĩnh Châu nên khi thấy tên Bé cùng nhóm bạn đi chơi thì H và T rủ Ngô Háo H3, Dương P1, Lâm Bé T1 và Triệu Tr tập trung tại ngã ba lộ đal Tằng Dù chuẩn bị sẵn 04 (bốn) cây dao tự chế mỗi cây dài khoảng 50 cm để chặn đường chém tên B. Khi nhìn thấy xe mô tô do Trần Quốc C điều khiển chở Quách H từ hướng xã Lạc Hòa chạy ngang về thị xã Vĩnh Châu, Thạch T liền hô "mấy thằng đó kìa, đuổi theo chém". Đồng thời, T chạy xe mô tô chở Pinh ngồi sau cầm 01 cây dao,

T1 chạy xe chở H cầm dao và H3 chở Tr cầm dao cùng rượt đuổi theo xe của C. Đến khu vực khóm Sân Chim, phường 2, thị xã Vĩnh Châu thì xe của T chở P1 áp sát được xe của C chở H, P1 liền dùng dao chém một nhát vào vai trái của H làm cho xe của C ngã vào lề đường. Quách H liền bỏ chạy vào nhà dân trốn thoát, riêng C bị vấp ngã cùng lúc với Lâm Văn H và Triệu Tr vừa đuổi đến mỗi người cầm 01 cây dao xông vào chém Trần Quốc C nhiều nhát gây thương tích, sau đó cả nhóm tẩu thoát khỏi hiện trường. Trần Quốc C được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Vĩnh Châu đến ngày 13/10/2017 thì xuất viện và có đơn yêu cầu xử lý đối với Lâm Văn H cùng đồng bọn. Riêng Quách H do chỉ bị thương tích nhẹ, không nằm viện điều trị và không yêu cầu xử lý đối với các bị cáo.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 188/TgT-PY, ngày 20/10/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng; kết luận Trần Quốc C có tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Bảng một, Chương 9, Phần I, Mục 4 của Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, hiện tại là 15% (Mười lăm phần trăm). Tổn thương do vật sắc gây nên. (Bút lục 294-295 và bút lục 299).

Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội do các bị cáo đã gây ra (Bút lục từ số 62-78, 107-125, 152-159, 185-193, 225-257)

Tại Bản Cáo trạng số: 19/CT-VKSVC ngày 10/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu truy tố bị cáo Lâm Văn H; Thạch T; Ngô Háo H3; Dương P1 và Lâm Bé T1 về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự 2015).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo Cáo Trạng số 19/CT-VKSVC, ngày 10/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

+ Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Lâm Văn H và Thạch T; đề nghị xử phạt bị cáo Lâm Văn H mức án từ 02 năm đến 02 năm 10 tháng tù; bị cáo Thạch T mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

+ Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Ngô Háo H3; Dương P1 và Lâm Bé T1; đề nghị xử phạt các bị cáo H3; P1 và T1 mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa các bị cáo và bị hại trong việc bồi thường chi phí điều trị, tiền công lao động và phí tổn thất tinh thần cho bị hại số tiền là 100.000.000đ (mỗi bị cáo đã nộp 20.000.000đ).

+ Về xử lý vật chứng: Xe mô tô biển số: 83P3-06385 đã giao trả cho chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số 16 ngày 02/7/2018.

Tại phiên tòa, các trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo Lâm Văn H và Thạch T đều thống nhất về tội danh và khung hình phạt như cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xem xét các tình tiết giảm nhẹ để áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự cho các bị cáo và tuyên xử các bị

cáo dưới mức thấp nhất mà vị đại diện viện kiểm sát đã đề nghị cũng đủ sức răn đe giáo dục đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa, luật sư bào chữa cho các bị cáo Ngô Háo H3; Dương P1 và Lâm Bé T1 thống nhất về tội danh và khung hình phạt như cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung mà Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng cho các bị cáo H3; P1 và T1. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xem xét áp dụng thêm điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 để miễn án phí đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lâm Văn H; Thạch T; Ngô Háo H3; Dương P1 và Lâm Bé T1 đều thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Đồng thời, các bị cáo đều thống nhất với ý kiến của những người bào chữa tại phiên tòa, các bị cáo không có tranh luận gì thêm mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Tại phiên tòa, bị hại Trần Quốc Cthống nhất với nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, ý kiến của vị Kiểm sát viên và lời nhận tội của bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại C khẳng định đã thỏa thuận xong và đã nhận đủ 100.000.000 đồng do các bị cáo bồi thường nên không yêu cầu gì thêm; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đối với Triệu Tr đã bỏ trốn khỏi địa phương nên cơ quan điều tra đã tách ra để xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về tố tụng:

+ Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

+ Tại phiên tòa vắng mặt Thạch T3 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và Dương Tuấn L là người làm chứng. Xét thấy, trong quá trình điều tra họ đã có lời khai đầy đủ và rõ ràng. Đồng thời, tại phiên tòa vị Kiểm sát viên, những người bào chữa cho các bị cáo, các bị cáo, bị hại đều đề nghị xét xử vắng mặt những người nêu trên. Xét thấy, sự vắng mặt của những người nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ vào Điều 292; 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người nêu trên theo quy định của pháp luật.

[2].Về nội dung:

Tại phiên tòa bị cáo Lâm Văn H và bị cáo Thạch T thừa nhận vào ngày 08/10/2017 các bị cáo có rủ Ngô Háo H3, Dương P1, Lâm Bé T1 và Triệu Tr tập trung tại ngã ba đường đal Tằng Dù tìm tên B để đánh trả thù do có mâu thuẫn từ trước, thì được tất cả đồng ý. Bị cáo H chuẩn bị 04 cây dao tự chế mỗi cây dài khoảng 50 cm phát cho đồng bọn mỗi người một cây. Khi thấy Trần Quốc C chạy xe mô tô chở Quách H6 chạy ngang thì Thạch T phát lệnh đuổi theo đến đoạn Sân Chim, phường 2 thì cả nhóm dùng dao chém nhiều nhát gây thương tích cho Trần Quốc C là 15%.Các bị cáo Ngô Háo H3, Dương P1, Lâm Bé T1 đều khai nhận do H và T rủ các bị cáo đi đánh tên B trả thù, nên các bị cáo đồng ý đi theo và đã tham gia chém gây thương tích cho bị hại. Xét thấy, lời thừa nhận về hành vi phạm tội của các bị cáo là phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, các bản kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên có căn cứ xác định:

Hành vi tụ tập băng nhóm rượt đuổi và dùng dao tự chế gây thương tích cho bị hại Trần Quốc C là 15% của các bị cáo Lâm Văn H, Thạch T, Ngô Háo H3, Dương P1, Lâm Bé T1 đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích". Các bị cáo không hề có mâu thuẫn gì với bị hại Trần Quốc C mà chỉ có xảy ra mâu thuẫn với tên B nào đó, nhưng khi chưa xác định được đối tượng thì các bị cáo đã sẳn sàng dùng hung khí rượt đuổi và tấn công bị hại. Hành vi phạm tội của các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng truy tố về tội "Cố ý gây thương tích", với 2 tình tiết định tội là "có tính chất côn đồ và dùng hung khí nguy hiểm" theo qui định tại điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự, đối chiếu với quy định chuyển khung tăng nặng đã phạm vào khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS 2015 quy định có lợi hơn cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử xác định hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 là chính xác, đúng người đúng tội và đúng với quy định của pháp luật.

Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đều là những người đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo nhận biết rõ tính mạng, sức khỏe con người là vốn quí của xã hội, không ai có quyền xâm phạm và mọi hành vi xâm phạm đều bị xử lý nghiêm trước pháp luật. Nhưng vì chút mâu thuẫn nhỏ trong cách xử sự với nhau giữa bị cáo Lâm Văn H với tên B xảy ra trước đó nhưng các bị cáo không bình tĩnh tìm cách hòa giải với nhau, mà thích dùng bạo lực để giải quyết, dù không có mâu thuẫn gì với bị hại. Hành vi phạm tội của các bị cáo cho thấy bản chất côn đồ hung hãn, coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của con người. Không những vậy hành vi phạm tội của các bị cáo còn lôi kéo nhiều người tham gia, gây mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương, làm cho mọi người không an tâm lao động sản xuất và gây nhiều bất ổn khác trong xã hội. Do đó, đối với các bị cáo cần phải xử lý thật là nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định. Để răn đe, giáo dục các bị cáo và có tác dụng trong công tác phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội.

Để cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử phân tích vai trò tham gia của từng bị cáo như sau:

3/ Đối với bị cáo Lâm Văn H và Thạch T là những tên tội phạm nguy hiểm cho xã hội, chính 02 bị cáo đã khởi xướng mới dẫn đến vụ án xảy ra. Tuy các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự phân công, phân nhiệm rõ ràng nhưng tại vụ án này vai trò của các bị cáo là chính phạm vì hai bị cáo vừa là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác và cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Chính bị cáo H là người chủ động phân phát hung khí cho các đồng phạm, còn bị cáo T hô hào kích động cho đồng bọn rượt đuổi. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những làm cho bị hại Trần Quốc C bị tổn hại sức khỏe 15%, mà còn gây mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Do đó, đối với hai bị cáo cần phải xử nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định; để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội sau này.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét cho các bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như Kiểm sát viên và những người bào chữa đã đề nghị như: Trước khi phạm tội bị cáo T có nhân thân tốt, các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên đã tích cực thỏa thuận và bồi thường toàn bộ thiệt hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị cáo H có người thân có công với nước (BL 60-61); các bị cáo đều có trình độ học vấn thấp và đều là người dân tộc nên nhận thức pháp luật có hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo để xem xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt là đúng theo quy định của pháp luật.

4/ Đối với các bị cáo Ngô Háo H3, Dương P1, Lâm Bé T1 cũng là những tên tội phạm nguy hiểm cho xã hội. Trong vụ án này các bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì với nhau. Nhưng khi nghe bị cáo H và T rủ đi tìm đánh bị hại để trả thù thì các bị cáo liền đồng ý, tích cực tham gia rượt đuổi và tham gia trực tiếp vào việc chém gây thương tích cho bị hại Trần Quốc C. Rõ ràng, các bị cáo đã đồng tình thống nhất ý chí trong việc thực hiện hành vi phạm tội. Nên hậu quả vụ án đến đâu các bị cáo phải liên đới chịu tới đó với vai trò đồng phạm tích cực cùng với các bị cáo khác là phù hợp. Hành vi phạm tội của các bị cáo góp phần gây mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, đối với các bị cáo cũng cần phải xử lý thật là nghiêm để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét cho các bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như Kiểm sát viên và người bào chữa đã đề nghị như: Trước khi phạm tội các bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án tiền sự; Sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo; Các bị cáo đã tích cực thỏa thuận và bồi thường toàn bộ thiệt hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra, các bị cáo đều có trình độ học vấn thấp và đều là người dân tộc Khmer nên nhận thức pháp luật có hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp

dụng thêm cho các bị cáo Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 để xem xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa xét thấy lời đề nghị của vị Kiểm sát viên là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Việc các vị trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho cho các bị cáo Hòa và Thươl đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung là chưa nghiêm, chưa có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Riêng luật sư bào chữa cho các bị cáo Ngô Háo H3, Dương P1, Lâm Bé T1 đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho các bị cáo là không có cơ sở. Bởi vì, tại Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định người đề nghị miễn án phí phải có đơn trong khi tại vụ án này các bị cáo đều không có đơn đề nghị được miễn nên không có căn cứ để chấp nhận.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Do các bị cáo và bị hại Trần Quốc C đã thỏa thuận và bồi thường xong các khoản thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là: 100.000.000đ; tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bồi thường thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với Xe mô tô biển số: 83P3-06385 đã giao trả cho chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số 16 ngày 02/7/2018 là đúng quy định nên không đặt ra xét lại.

Các bị cáo là người bị kết án nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Các bị cáo Lâm Văn H; Thạch T; Ngô Háo H3; Dương P1 và Lâm Bé T1 phạm tội " Cố ý gây thương tích".

1/ Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Lâm Văn H và Thạch T;

2/ Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Ngô Háo H3; Dương P1 và Lâm Bé T1;

Tuyên Xử:

1/ Phạt bị cáo **Lâm Văn H** 02 (hai) năm tù. Thời giam chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/3/2018.

2/ Phạt bị cáo **Thạch T** 02 (hai) năm tù. Thời giam chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/3/2018.

3/ Phạt bị cáo **Ngô Háo H3** 01 (một) năm tù. Thời giam chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/3/2018.

4/ Phạt bị cáo **Dương P1** 01 (một) năm tù. Thời giam chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/3/2018.

5/ Phạt bị cáo **Lâm Bé T1** 01 (một) năm tù. Thời giam chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/3/2018.

- Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Lâm Văn H; Thạch T; Ngô Háo H3; Dương P1 và Lâm Bé T1 mỗi bị cáo phải chịu là: 200.000đ.

- Về quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với Thạch T3 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thanh

Nơi nhận:
- VKND TST;
- VKSND TXVC;
- CQTHAHS CA TXVC;
- Chi cục THA TXVC;
- Sở TP TST;
- các BC; NBC; BH; NLQ;
- Phòng KTNV&THA TAND TST;
- Lưu: Hs.